TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2025
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Nhanh

2/ Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 482/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2024 về việc "Tranh chấp xác nhận cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1941/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1995
Địa chỉ: 200 Cô Giang, phường C, Quận M, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1993
Địa chỉ: 200 Cô Giang, phường C, Quận M, Thành phố H.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đức T quen biết nhau và có quan hệ tình cảm với nhau, đến ngày 13/3/2022 bà sinh bé Nguyễn Khánh V, tại thời điểm bà sinh bé V bà vẫn còn trong mối quan hệ vợ chồng với ông Nguyen Nhu S đang cư trú tại nước ngoài (84 Boulevaed Massena 75013 Paris 13 Pháp) và bà đang làm thủ tục ly hôn với ông Son, do bà chưa thực hiện xong thủ tục ly hôn với ông Nguyen Nhu S nên bà và ông T không thể làm giấy khai sinh cho trẻ V được. Đến năm 2024 bà và ông Nguyễn Đức T đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 55 do Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2024. Do chưa

được làm giấy khai sinh nên trẻ V chưa được đi học và các quyền lợi về trẻ em khác nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1993, căn cước công dân số 044093001058 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/3/2022, địa chỉ: 200/17 Cô Giang, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của trẻ Nguyễn Khánh V, giới tính: Nữ, sinh ngày 13/3/2022 theo giấy chứng sinh số 0005578, quyển số 0056 do Bệnh viện Từ Dũ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/03/2022.

Bị đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:

Ông thống nhất với toàn bộ lời trình bày của bà Nguyễn Kim H, ông xác định trẻ Nguyễn Khánh V, sinh ngày 13/3/2022 là con ruột của ông. Vì vậy, ông cũng yêu cầu Tòa án công nhận ông là cha ruột của trẻ Nguyễn Khánh V

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim H, xác định ông Nguyễn Đức T là cha của trẻ Nguyễn Khánh V, sinh ngày 13/3/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Kim H, là người khởi kiện yêu cầu xác định ông Nguyễn Đức T là cha của trẻ Nguyễn Khánh V, sinh ngày 13/3/2022. Đây là yêu cầu xác định con cho cha theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, do tại thời điểm bà H sinh trẻ V thì bà H đang trong quan hệ hôn nhân với ông Nguyen Nhu S và chưa đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Đức T; ông Nguyen Nhu S hiện đang sinh sống tại Pháp nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Bà Nguyễn Kim H và ông Nguyễn Đức T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết việc dân sự vắng mặt bà Nguyễn Kim H và ông Nguyễn Đức T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Qua lời trình bày của bà Nguyễn Kim H và ông Nguyễn Đức T xác định: Bà H và ông T quen biết nhau và có quan hệ tình cảm với nhau, đến ngày 13/3/2022 bà sinh trẻ Nguyễn Khánh V. Tại thời điểm sinh trẻ V bà H vẫn còn trong mối quan

hệ vợ chồng với ông Nguyen Nhu S đang cư trú tại nước ngoài và bà H đang làm thủ tục ly hôn với ông Son, do bà H chưa thực hiện xong thủ tục ly hôn với ông Nguyen Nhu S nên bà H và ông T không thể làm giấy khai sinh cho trẻ V được. Ngày 6/7/2023 bà H được ly hôn với ông Nguyen Nhu S theo bản án số 1131/2023/HNGĐ-ST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2024 bà H và ông T đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 55 do Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2024 nên bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đức T là cha ruột của trẻ Nguyễn Khánh V, sinh ngày 13/3/2022. Về phía ông Nguyễn Đức T ông cũng yêu cầu Tòa án công nhận ông là cha ruột của trẻ Nguyễn Khánh V.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN theo Công văn số 360/CV-C09B ngày 19/3/2025, của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định quan hệ huyết thống cha – con giữa ông Nguyễn Đức T và trẻ Nguyễn Khánh V thông qua phân tích gen (ADN) theo hệ Global Filer, kết luận: "Ông Nguyễn Đức T và bé gái (sinh ngày 13/3/2022) nêu trên có mối quan hệ cha con"

Do đó có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Đức T là cha ruột của trẻ Nguyễn Khánh V, sinh ngày 13/3/2022, phù hợp với nhận định và đề xuất giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phù hợp quy định pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Kim H và ông Nguyễn Đức T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102; Điều 122, 123 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị quyết 326/2016.UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ luật Thi hành án dân sự 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim H

- Xác định ông Nguyễn Đức T, sinh ngày 25/10/1993, căn cước công dân số 044093001058 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/3/2022; nơi thường trú: Thôn Tân Đức, xã Hướng Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ tạm trú: 200/17 Cô Giang, phường Cô Giang, Quận 1, Thành

phố Hồ Chí Minh là cha ruột của trẻ Nguyễn Khánh V, giới tính: nữ, sinh ngày 13/3/2022 theo giấy chứng sinh số 0005578, quyển số 0056 do Bệnh viện Từ Dũ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/03/2022.

Ông Nguyễn Đức T có nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục cải chính phần họ, tên người cha trên giấy khai sinh của trẻ Nguyễn Khánh V.

2. Về án phí và thi hành án: Thi hành án dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp xác định cha cho con là: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Kim H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0069532 ngày 17/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Kim H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Nguyễn Kim H và ông Nguyễn Đức T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND phường Cô Giang, Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương